

UBND TỈNH VĨNH PHÚC
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-VP

Vĩnh Phúc, ngày tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Các căn cứ được Văn phòng UBND tỉnh áp dụng để phát triển CNTT, Chính phủ điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020 bao gồm:

Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;

Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 – 2020;

Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch ... nêu trên đã được Văn phòng UBND tỉnh triển khai thực hiện, đến nay hệ thống CNTT đã đáp ứng tốt công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh. Phát huy vai trò là cơ quan tham mưu tổng hợp cho UBND tỉnh, việc ứng dụng CNTT của Văn phòng trong công tác chỉ đạo điều hành đã được quan tâm và chú trọng, hàng loạt các trang thiết bị được đầu tư, các ứng dụng CNTT đã được triển khai và đưa vào vận hành: Phần mềm QLVB&ĐH, Cổng dịch vụ công tỉnh Vĩnh Phúc, các cơ sở dữ liệu: Theo dõi đơn đốc nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Tra cứu văn bản điện tử, Cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính... và một số ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn đã được xây dựng và đi vào hoạt động: Phần mềm quản lý nhân sự tiền lương, Trang công báo điện tử, Trang thông tin chỉ đạo điều hành đã giúp cho công tác chỉ đạo điều hành được nhanh chóng, thuận tiện góp phần không nhỏ vào việc xây dựng chính quyền điện tử tại địa phương.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Năm 2018, Văn phòng UBND tỉnh đã được UBND tỉnh quan tâm cấp kinh phí đầu tư nâng cấp phòng máy chủ với các trang thiết bị đảm bảo an toàn an ninh thông tin, đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT của Văn phòng UBND tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

100% cán bộ, CCVC trong cơ quan đã được trang bị máy vi tính, được cài đặt phần mềm diệt virus Bkav quản lý tập trung theo chủ trương của tỉnh và được kết nối mạng đến cơ quan của Trung ương, của tỉnh qua hệ thống đường truyền số liệu chuyên dùng và đường truyền Internet tốc độ cao. Tuy nhiên một số trang thiết bị như máy tính, máy in, máy scan, máy chiếu, thiết bị mạng tập trung, thiết bị phát wifi nội bộ,... được trang bị từ năm 2009 đến nay đã quá cũ, hết khấu hao,

tốc độ chậm, khả năng hoạt động kém,... không đáp ứng được yêu cầu công việc cần được đầu tư trang bị, thay thế.

Hạ tầng mạng và hệ thống đường truyền dữ liệu chuyên dụng và hạ tầng internet đã đáp ứng yêu cầu đặt ra, tiếp tục được hiện đại, đồng bộ, thống nhất và hỗ trợ kịp thời của các nhà mạng, đơn vị liên quan. 3/3 đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh: Trung tâm phục vụ Hành chính công, Ban tiếp công dân, Nhà khách đều có mạng LAN hoạt động ổn định và có kết nối internet tốc độ cao.

III. CÁC HỆ THỐNG, ỨNG DỤNG NỀN TẢNG

1. Hoạt động ứng dụng CNTT nội bộ:

Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai một số ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh và đạt hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh cũng như Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh: Trang Công báo điện tử, Quản lý nhân sự tiền lương, CSDL tra cứu văn bản điện tử, Cơ sở dữ liệu theo dõi đơn đốc nhiệm vụ của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, các ứng dụng đã phát huy hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và giúp cán bộ, CCVC tác nghiệp, triển khai hiệu quả trong công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Ứng dụng có hiệu quả một số ứng dụng nền tảng trong quản lý hành chính như: Phần mềm QLVB&ĐH, Email công vụ, Trang TTĐH nội bộ; ứng dụng theo dõi tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao thực hiện,... để giải quyết công việc và trao đổi giữa CBCCVC trong cơ quan cũng như với các cơ quan bên ngoài trong hệ thống các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Duy trì tốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh, phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến giữa trung ương với tỉnh và giữa tỉnh với các huyện. Tuy nhiên các trang thiết bị của hội nghị truyền hình trực tuyến đã được trang từ những năm 2008 đến nay đã hết khấu hao, cần được nâng cấp và thay thế để đáp ứng ngày càng tốt hơn cho các cuộc họp trực tuyến diễn ra giữa Trung ương và tỉnh, giữa cấp tỉnh với cấp huyện.

2. Hoạt động ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Tháng 1/2018 Trung tâm Hành chính công chính thức đi vào hoạt động, đồng thời phần mềm Hành chính công đã được triển khai sử dụng để tiếp nhận, giám sát, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính cấp tỉnh. Đây là công cụ giám sát hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành. Thực hiện chữ ký số 100% trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, đồng thời triển khai ứng dụng zalo để nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo thuận lợi và giảm chi phí, được các tổ chức và cá nhân đánh giá cao.

Từ tháng 9/2019, Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận phần mềm Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 từ Sở Nội vụ bàn giao. Tuy nhiên, phần mềm chỉ đáp ứng về mặt kỹ thuật, chưa triển khai thực hiện trên thực tế. Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo đơn vị xây dựng phần mềm tạo các dịch vụ công từng thủ tục hành chính, giải quyết bài toán thanh toán qua mạng, xây dựng quy chế quản lý, sử dụng đến nay phần mềm dịch vụ công trực tuyến đã đi vào hoạt động ổn định; tham mưu với UBND tỉnh phê duyệt công bố danh mục 366 thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 3,4. Tính đến tháng 9/2020 đã tích hợp được 411 dịch vụ công cấp tỉnh, trong đó dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 có 193 dịch vụ, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 có 214 dịch vụ.

Hoàn thiện và phát triển phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính tại UBND các huyện, thành phố, đây là công cụ giúp cho sự chỉ đạo điều hành và kiểm soát thủ tục hành chính mang lại hiệu quả cao.

3. Các hệ thống nền tảng cho phát triển chính phủ điện tử, Chính phủ số:

Hệ thống thông tin báo cáo theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước đã và đang được Văn phòng UBND tỉnh xây dựng và triển khai, dự kiến đến tháng 12/2020 hệ thống chính thức đi vào hoạt động và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

Công dịch vụ công tỉnh Vĩnh Phúc đã được hình thành và đi vào hoạt động ổn định, giúp cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước được nhanh chóng, thuận tiện, giảm chi phí đi lại và ngăn ngừa được tình trạng sách nhiễu người dân của một số bộ CBCC làm việc tại bộ phận một cửa của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh.

IV. PHÁT TRIỂN CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU

Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính cấp tỉnh đã được hình thành. Sau hơn 2 năm hoạt động phần mềm hành chính công đã có gần 110.000 hồ sơ thủ tục hành chính được giao dịch, dữ liệu được lưu trữ đầy đủ, khi có nhu cầu có thể tra cứu rất thuận lợi. Đây chính là phần mềm nền tảng hệ thống thông tin điện tử về thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Phúc được xây dựng theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Hệ thống cơ sở dữ liệu về một cửa điện tử đang được chuẩn hóa và cập nhật lên phần mềm một cửa điện tử với 258 thủ tục hành chính cấp huyện, 109 thủ tục hành chính cấp xã.

Hệ thống cơ sở dữ liệu về dịch vụ công trực tuyến tỉnh Vĩnh Phúc đã được phát triển và đi vào hoạt động ổn định. Tuy nhiên do sự nhận thức của người dân chưa cao, chưa thay đổi được thói quen cũ nên số hồ sơ người dân nộp trực tuyến

còn hạn chế.

Hệ thống thông tin báo cáo theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ đang được xây dựng và hình thành, đây cũng sẽ là một trong những cơ sở dữ liệu quan trọng để hướng tới một chính phủ điện tử, chính phủ số.

Ngoài ra, các hệ thống cơ sở dữ liệu nội bộ đã triển khai tại Văn phòng UBND tỉnh từ năm 2006 đến nay: cơ sở dữ liệu về số hóa văn bản điện tử với số lượng khoảng 134.000 văn bản điện tử được số hóa và lưu trữ; cơ sở dữ liệu quản lý văn bản và điều hành được lưu trữ từ năm 2006 đến nay, với số lượng khoảng 371.000 văn bản đi, đến được lưu trữ, rất thuận tiện cho việc khai thác sử dụng và là công cụ đắc lực phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh; cơ sở dữ liệu về công báo được lưu trữ từ năm 2008 đến nay, phục vụ người dân và doanh nghiệp tiếp cận và khai thác các cơ chế chính sách của tỉnh; Cơ sở dữ liệu về theo dõi đơn đốc nhiệm vụ của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã được hình thành giúp cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh được nhanh chóng thuận tiện.

V. NGUỒN NHÂN LỰC

100% cán bộ, CCVC đã qua các khóa đào tạo tin học cơ bản và được cấp chứng chỉ tin học. Tuy nhiên để chuẩn bị cho sự phát triển của chính phủ điện tử, chính phủ số, tỉnh cần quan tâm đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Có 03 cán bộ chuyên trách về CNTT có trình độ đại học về CNTT trong đó có 2 kỹ sư có chuyên ngành CNTT và 01 cử nhân chuyên ngành về phần mềm. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu hiện tại và việc ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong công tác chỉ đạo và điều hành trong cơ quan nói riêng cũng như việc xây dựng chính quyền điện tử nói chung hiện nay, đòi hỏi phải được bổ sung thêm ít nhất 03 cán bộ chất lượng có trình độ đại học về CNTT để thực hiện các nhiệm vụ về CNTT chung trong cơ quan Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc Văn phòng.

Với đội ngũ cán bộ chuyên trách cần được tỉnh quan tâm thu hút các chuyên gia cao cấp đào tạo, cập nhật và bổ sung kiến thức chuyên sâu về CNTT và an toàn thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền công nghệ hiện nay.

VI. AN TOÀN THÔNG TIN

Thực hiện theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế về đảm bảo an toàn thông tin mạng và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về đảm bảo an toàn thông tin mạng, Văn phòng UBND tỉnh coi việc bảo vệ an toàn thông tin là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Tuyên truyền phổ biến, quan triệt đến toàn bộ các bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Văn phòng về tầm

quan trọng của việc bảo vệ an toàn thông tin, hướng dẫn khai thác, sử dụng mạng xã hội, mạng internet, các thiết bị di động cá nhân để tránh nguy cơ bị mất an toàn thông tin. Đồng thời sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin như: đầu tư thiết bị tường lửa phòng chống truy cập trái phép, cài đặt phần mềm diệt virus Bkav quản lý tập trung cho toàn bộ hệ thống máy tính từ máy chủ đến các máy trạm.

Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về an toàn thông tin do Sở Thông tin truyền thông tổ chức. Tuy nhiên các lớp đào tạo về an toàn thông tin thường tổ chức ngắn hạn mà công nghệ thì thay đổi từng ngày, do đó việc bổ sung các kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách còn hạn chế.

Trong 2 năm 2018, 2019, Văn phòng UBND tỉnh đã ghi nhận một số cuộc tấn công từ bên ngoài vào hệ thống máy chủ của Văn phòng, tuy nhiên sự cố tấn công đã được cán bộ quản trị mạng của Văn phòng phát hiện và ngăn chặn kịp thời nên đã không để lại hậu quả gì nghiêm trọng cho hệ thống.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tình hình bố trí kinh phí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của đơn vị giai đoạn 2016-2020 như sau:

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Kinh phí thực hiện	Nguồn vốn thực hiện	Hiệu quả/Hiện trạng
1	Xây dựng hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	Xây dựng hệ thống tiếp nhận, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	Xây dựng phần mềm nội bộ, phần mềm kiểm thử triển khai hệ thống tiếp nhận, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Mua sắm thiết bị.	Ban xúc tiến và hỗ trợ đầu tư	11/2016	730 triệu	Nguồn xúc tiến đầu tư - Sự nghiệp kinh tế trong dự toán năm 2016	Đã bàn giao sang Sở Kế hoạch đầu tư
2	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc	Xây dựng hệ thống trang thiết bị CNTT và các phần mềm ứng dụng phục vụ cho hoạt động của TTHCC tỉnh Vĩnh Phúc	Đầu tư trang bị các thiết bị CNTT, điện tử tại Trung tâm HCC; hệ thống mạng nội bộ (LAN), wifi, mạng điện thoại, hệ thống Camera giám sát Nâng cấp, bổ sung các phần hệ chức năng của Phần mềm ứng dụng cho bộ phận một cửa	Trung tâm Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc	9/2017	14,718 tỷ	Sự nghiệp ngân sách tỉnh năm 2017	Hệ thống sau khi được đầu tư hoạt động tốt đảm bảo cho hoạt động của TTHCC
3	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống phòng máy chủ Văn phòng UBND tỉnh	Cải tạo, nâng cấp phòng máy chủ Văn phòng UBND tỉnh	Máy chủ: 02 chiếc; Thiết bị lưu trữ SAN 01; SAN switch 02; Thiết bị sao lưu: 01; Thiết bị chuyển mạch lớp mạng lõi: 02; Thiết bị tường lửa: 01; Bản quyền truy cập cho thiết bị tường lửa; hệ thống kiểm soát, giám sát; Thiết bị lưu điện, tủ mạng; Hệ thống điện; Camera giám sát; hệ thống sàn nâng; hệ thống chữa cháy bằng khí sạch;	Phòng máy chủ Văn phòng UBND tỉnh	10/2017	9,6 tỷ	Nguồn vốn ngân sách sự nghiệp	Hệ thống sau khi được nâng cấp hoạt động tốt đảm bảo nhu cầu ứng dụng CNTT của Văn phòng UBND tỉnh

			hệ thống máy lạnh...; các phần mềm bản quyền...					
4	Đầu tư xây dựng phần mềm Theo dõi đơn đốc nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Xây dựng phần mềm theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, kiểm thử và đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm nội bộ theo dõi đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. - Mua sắm trang thiết bị phục vụ quản trị phần mềm: 01 máy tính xách tay 	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan HC trên địa bàn tỉnh	12/2018	2,8 tỷ	Nguồn vốn sự nghiệp giao 2019	Hệ thống phần mềm sau khi được xây dựng đã hoạt động tốt và là công cụ đắc lực phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh

VIII. NHỮNG VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những khó khăn, hạn chế:

- Việc xây dựng quy định điện tử cho các thủ tục hành chính để thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công chưa đáp ứng theo tiến độ mà Chính phủ chỉ đạo;

- Tổ chức, triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT còn chưa kịp thời với xu thế chung về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Một số bộ phận cán bộ công chức, viên chức chưa nhận thức rõ được tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong giải quyết nhiệm vụ, ngại thay đổi thói quen làm việc thủ công sang áp dụng CNTT, điều này ảnh hưởng đến năng lực ứng dụng CNTT.

- Một số dịch vụ công trực tuyến phải thực hiện công khai Cổng dịch vụ công quốc gia còn chậm hạn. Số lượng dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh có phát sinh hồ sơ còn hạn chế.

- Đào tạo nguồn nhân lực CNTT chưa được quan tâm sâu sát, tỉnh mới chỉ tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn.

2. Nguyên nhân

- Hành lang pháp lý về quản lý đầu tư, phát triển ứng dụng CNTT, tích hợp, chi sẻ dữ liệu còn chưa đầy đủ, chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Với số lượng cán bộ làm chuyên trách về CNTT như hiện tại của Văn phòng UBND tỉnh chưa đáp ứng được và bao quát hết cho hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc Văn phòng. Gây khó khăn trong việc quản trị hạ tầng phần cứng và phát triển các phần mềm ứng dụng phục vụ trong công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh.

- Chế độ chính sách đãi ngộ cho cán bộ làm chuyên trách về CNTT chưa được tỉnh quan tâm, tạo điều kiện, trong khi đó cán bộ có trình độ đại học về CNTT làm ở khu vực ngoài nhà nước có mức lương cao dẫn đến tư tưởng của cán bộ, công chức, viên chức làm về CNTT bị dao động.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT còn rất hạn chế, dẫn đến thiếu đồng bộ; trình tự thủ tục đầu tư mất rất nhiều thời gian, có sự không rõ ràng về trách nhiệm giữa các cơ quan chuyên môn tham gia thẩm định, phê duyệt các dự án, nhiệm vụ, nội dung ứng dụng CNTT,... dẫn đến đơn vị được giao trực tiếp triển khai thực hiện ứng dụng CNTT gặp khó khăn.

- Công tác thông tin, truyền truyền và phổ biến pháp luật về CNTT chưa được các cấp chính quyền quan tâm sâu sát dẫn đến nhận thức của một số bộ phận cán bộ, CCVC còn mơ hồ, người dân và doanh nghiệp chưa quen với việc sử dụng các dịch vụ công.

IX. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Chính phủ và các Bộ ngành sớm hoàn thiện môi trường pháp lý, tạo cơ sở đầy đủ cho việc triển khai xây dựng Chính phủ điện tử đảm bảo tính hiệu quả trong triển khai các ứng dụng nền tảng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan Nhà nước và triển khai các dịch vụ công phục vụ các tổ chức và công dân.

- Bổ sung biên chế và tuyển mới ít nhất 03 cán bộ có chất lượng có trình độ đại học CNTT để về làm chuyên trách CNTT cho Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc Văn phòng;

- Đề nghị Sở Thông tin truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chế độ, chính sách thu hút, đãi ngộ cho cán bộ làm chuyên trách về CNTT;

- Tăng cường nguồn lực đầu tư cho CNTT, đồng bộ, để tận dụng mọi nguồn lực đầu tư, công nghệ, kỹ thuật và nhân lực của doanh nghiệp đã đầu tư. Qua đó sẽ tiết kiệm rất lớn cho ngân sách nhà nước trong đầu tư, triển khai các dự án CNTT trên địa bàn tỉnh (cả về kinh phí đầu tư và biên chế, nhân lực);

- Tăng cường trách nhiệm, nêu gương người đứng đầu (cấp phó của người đứng đầu) từ lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố việc thay đổi, đổi mới phương thức làm việc trong ứng dụng CNTT vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; gắn với công tác thi đua, khen thưởng, xem xét việc phát triển, bổ nhiệm cán bộ và kỷ luật cán bộ.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo về quản trị mạng, an toàn thông tin, cập nhật kiến thức, công nghệ mới về CNTT cho cán bộ chuyên trách về CNTT theo nhu cầu.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị quyết số 36a/NĐ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về chính phủ điện tử;

Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị quyết số 61/2018/NQ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy CCHC, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện, chính quyền không giấy tờ.

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành:

Tiếp tục duy trì và khai thác có hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh như: phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm hành chính công, phần mềm một cửa điện tử và phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 phục vụ tốt công tác chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh và công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

Tiếp tục duy trì và nâng cấp các ứng dụng nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Trang thông tin chỉ đạo điều hành; Trang công báo điện tử; CSDL theo dõi đơn đốc nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Cơ sở dữ liệu tra cứu văn bản điện tử; Quản lý nhân sự tiền lương; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến... để đáp ứng nhu cầu ứng dụng giai đoạn hiện nay cũng như trong tương lai.

Phối hợp với Thanh tra tỉnh triển khai phần mềm theo dõi đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo tại Ban tiếp công dân tỉnh.

Nâng cấp và triển khai nhân rộng phần theo dõi đơn đốc nhiệm vụ của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đến các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố.

Hoàn thiện và phát triển hệ thống thông tin báo cáo theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ đáp ứng theo yêu cầu của Chính phủ.

Đầu tư mua sắm, thay thế trang thiết bị CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục thực hiện ký số 100% văn bản do UBND tỉnh, Văn phòng UBND ban hành được trao đổi trên môi trường mạng, đề xuất cụ thể loại văn bản chỉ gửi Văn bản điện tử mà không gửi văn bản giấy giảm thiểu việc chi phí hành chính, tăng cường văn bản điện tử, đảm bảo tính minh bạch và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Triển khai có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: phần mềm một cửa dùng chung, dịch vụ công mức độ 3,4, Cổng dịch vụ công tỉnh Vĩnh Phúc đảm bảo kịp thời theo chỉ đạo của Chính phủ.

Công khai minh bạch việc giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng có báo cáo UBND tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo an toàn thông tin.

Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị CNTT và hoàn thiện hạ tầng mạng đảm bảo chất lượng phục vụ cho ứng dụng và phát triển CNTT trong theo từng giai đoạn; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong nội bộ cơ quan;

Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cho các ứng dụng CNTT của Văn phòng; ưu tiên cho các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp;

Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục các ứng dụng CNTT của Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Văn phòng; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Văn phòng UBND tỉnh;

Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông triển khai cài đặt phần mềm diệt virus theo mô hình quản lý tập trung của tỉnh cho những máy tính cá nhân tham gia xử lý trong hệ thống mạng LAN của Văn phòng, bảo đảm phòng, chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân và hệ thống máy chủ.

2. Phát triển các hệ thống ứng dụng nền tảng

Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong hệ thống cơ quan; gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống chất lượng ISO.

Duy trì, nâng cấp, triển khai nhân rộng và nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống phần mềm nền tảng; phối hợp duy trì hoạt động của trực liên thông quốc gia, trực liên thông nội tỉnh đáp ứng yêu cầu trao đổi văn bản điện tử trong và ngoại tỉnh.

Nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, mở rộng triển khai họp trực tuyến giữa UBND tỉnh và các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh giảm

thiếu chi phí đi lại và đảm bảo các phòng, ban chuyên môn tuyến huyện đều được tham dự họp khi cần thiết.

3. Phát triển dữ liệu

Tiếp tục duy trì và nâng cấp các cơ sở dữ liệu về Thủ tục hành chính; Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; Hệ thống thông tin báo cáo theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP; Cơ sở dữ liệu theo dõi đôn đốc nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ nội bộ của Văn phòng đảm bảo ngày càng phục vụ tốt hơn công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

Phát triển, xây dựng mở rộng các ứng dụng trên cổng dịch vụ công tỉnh Vĩnh Phúc để phục vụ các tổ chức, công dân ngày một tốt hơn, đồng thời có kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống cơ sở dữ liệu với nhau.

4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

Với nhu cầu về ứng dụng và phát triển các hệ thống phần mềm và vận hành hệ thống các trang thiết bị CNTT của Văn phòng UBND tỉnh cần tuyển dụng, bổ sung ít nhất 03 CCVC có trình độ đại học CNTT để thực hiện nhiệm vụ về CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Tổ chức hoặc cử các cán bộ chuyên trách tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao, cập nhật kiến thức CNTT và đảm bảo an toàn thông tin theo nhu cầu, cử cán bộ không chuyên trách CNTT đi đào tạo theo nội dung Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.

V. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp tài chính.

Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đầu tư thực hiện chương trình, dự án ứng dụng CNTT tại Văn phòng UBND tỉnh.

Ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT của cơ quan từ nguồn kinh phí được cấp hằng năm và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích được cấp có thẩm quyền cấp phân bổ cho dự án, chương trình, nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong cơ quan, đơn vị.

2. Giải pháp triển khai và đánh giá.

Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng đã được đầu tư; đánh giá hiệu quả của các hệ thống phần mềm để loại bỏ những phần mềm kém hiệu quả và tiếp tục triển khai các ứng dụng mới cần thiết cho công tác chuyên môn, phát triển, nhân rộng những phần mềm mang lại hiệu quả cao.

Tăng cường học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh bạn về ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước về xây dựng chính quyền điện

từ nói chung, cũng như việc hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan Văn phòng UBND tỉnh nói riêng.

Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng CNTT trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hằng năm của các tập thể, cá nhân.

3. Giải pháp tổ chức và môi trường pháp lý.

Tuyển dụng, bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT nhằm đảm bảo quản trị, vận hành và phát triển các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực CNTT.

Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống CNTT.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bổ sung nguồn ngân sách hàng năm để Văn phòng UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, dự án đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Trung ương về xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Tóm tắt mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Thời gian thực hiện dự kiến	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Ghi chú
1	Triển khai các dịch vụ công tỉnh Vĩnh Phúc	Triển khai bổ sung các dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình của Chính phủ	- Năm 2021: 500 DVC; - Năm 2022: 500 DVC; - Năm 2023: 400 DVC.	17,5 tỷ	2021-2023	NSNN	
2	Mở rộng, bổ sung tính năng, chức năng, tích hợp hệ thống các phần mềm một cửa tỉnh Vĩnh Phúc.	- Hệ thống phần mềm của tỉnh xây dựng trước khi có các quy định của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Nay có nhiều quy định mới về tính năng, chức năng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện tại phần mềm chưa có nên phải bổ sung để đáp ứng các yêu cầu. - Hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh xây dựng theo nhiều giai đoạn khác nhau nay phải tích hợp thành một hệ thống và kết nối liên thông, đồng bộ trạng thái với Công DVC quốc gia	- Bổ sung các chức năng, tính năng kỹ thuật theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Thông tư 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019; - Chuẩn hóa lại gói tin theo quy chuẩn kỹ thuật quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BTTTT ngày 25/12/2019; - Tích hợp cơ sở dữ liệu, phần mềm một cửa dùng chung, phần mềm một cửa hành chính công, Công DVCTT của tỉnh và Công DVC quốc gia; - Xây dựng bổ sung các chức năng theo Nghị định 45 và 47/2020/NĐ-CP; - Bổ sung các tiện ích theo yêu cầu từ thực tiễn; - Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các phần mềm chuyên ngành do các cơ quan triển khai	10 tỷ	2021	NSNN	

3	Xây dựng ứng dụng Mobile trong giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Phúc (App)	Điện thoại di động sẽ là công cụ có vai trò và được sử dụng tương đương với máy tính để thực hiện các dịch vụ công của tỉnh Vĩnh Phúc và dần là phương tiện chính để thực hiện dịch vụ công. Vì vậy cần thiết phải xây dựng App gọn nhẹ, phù hợp với cấu hình điện thoại cấu hình cỡ Trung bình đưa lên AppStore/GooglePlay để mọi người cài ứng dụng trên điện thoại để sử dụng	Triển khai dịch vụ cho tất cả các dịch vụ công trực tuyến	15 tỷ	2021-2023	NSNN	
4	Đầu tư bổ sung hạ tầng CNTT và trang thiết bị công nghệ thông tin cho Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc VP	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT tại trụ sở UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Thay thế 65 máy tính và một số trang thiết bị cũ không còn đáp ứng yêu cầu	Máy chủ; máy tính PC; máy in; máy Laptop; máy photocopy đa năng; Firewall; Switch 24 port; Thiết bị mạng. . . (20 máy PC sử dụng từ 2013 và 45 máy PC sử dụng từ năm 2017 (TTPVHCC); Hệ thống máy lấy số xếp hàng cảm ứng + màn máy tính; Hệ thống mạng và thiết bị theo dõi bộ phận một cửa 9 huyện/TP và 136 xã/phường/thị trấn; Các trang thiết bị khác.	10 tỷ	2022-2025	NSNN	
5	Thuê dịch vụ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và đường truyền phục các cuộc họp trực tuyến diễn ra từ Trung ương với tỉnh và giữ cấp tỉnh với cấp huyện.	Đảm bảo hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cấp tỉnh và cấp huyện hoạt động tốt.	1 tỷ	2021-2025	NSNN	
6	Xây dựng quy trình điện tử các dịch vụ công	Điện tử hóa các quy trình nội bộ đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định	Khoảng 3000 dịch vụ công (gần 2000 TTHC). Đơn giá: 3 triệu/1 DVC	9 tỷ	2021	NSNN	
7	Tiếp tục thuê dịch vụ Hệ thống thông tin báo cáo theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP	Xây dựng một hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh đầy đủ các tiêu chí mục tiêu cụ thể như: chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo một tiêu chuẩn thống nhất. Phân cấp hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, cấp huyện và các ngành, đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.	Duy trì và phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Vĩnh Phúc có khả năng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, phù hợp các nội dung và yêu cầu tại Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 22/04/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ	4 tỷ	2022-2025	NSNN	Bắt buộc phải thực hiện
8	Số hóa toàn bộ đầu vào và kết quả đầu ra các hồ sơ tiếp nhận từ năm 2018 đến 2020 tại Trung tâm PVHC	Số hóa hồ sơ để lưu trữ, quản lý theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP		10 tỷ	2022-2024	NSNN	

VIII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2021

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Tóm tắt mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Thời gian thực hiện dự kiến	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Ghi chú
1	Triển khai các dịch vụ công tỉnh Vĩnh Phúc	Triển khai bổ sung các dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình của Chính phủ	- Năm 2021: 500 DVC; Đơn giá: 12,5 triệu/1 DVC	6,3 tỷ	2021	NSNN	
2	Mở rộng, bổ sung tính năng, chức năng, tích hợp hệ thống các phần mềm một cửa tỉnh Vĩnh Phúc.	- Hệ thống phần mềm của tỉnh xây dựng trước khi có các quy định của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Nay có nhiều quy định mới về tính năng, chức năng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện tại phần mềm chưa có nên phải bổ sung để đáp ứng các yêu cầu. - Hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh xây dựng theo nhiều giai đoạn khác nhau nay phải tích hợp thành một hệ thống và kết nối liên thông, đồng bộ trạng thái với Công DVC quốc gia	- Bổ sung các chức năng, tính năng kỹ thuật theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Thông tư 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019; - Chuẩn hóa lại gói tin theo quy chuẩn kỹ thuật quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BTTTT ngày 25/12/2019; - Tích hợp cơ sở dữ liệu, phần mềm một cửa dùng chung, phần mềm một cửa hành chính công, Công DVCTT của tỉnh và Công DVC quốc gia; - Xây dựng bổ sung các chức năng theo Nghị định 45 và 47/2020/NĐ-CP; - Bổ sung các tiện ích theo yêu cầu từ thực tiễn; - Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các phần mềm chuyên ngành do các cơ quan triển khai	10 tỷ	2021	NSNN	Vĩnh Phúc đã triển khai chậm so với yêu cầu của TW. Do vậy phải khẩn trương triển khai
3	Bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin cho Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc VP	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật tại trụ sở UBND tỉnh và mở rộng Trung tâm PVHCC từ năm 2021 (năm 2021 Trung tâm được sửa chữa, mở rộng phạm vi tiếp nhận, tăng cường thực hiện 4 tại chỗ tại Trung tâm)	50 máy tính PC; 30 máy in; 10 máy Laptop; 05 máy photocopy đa năng; 02 Firewall; 10 Switch 24 port; 02 máy lấy số; Camera; bộ phát wifi; Thiết bị mạng...	7 tỷ	2021	NSNN	Cần bổ sung, thay thế đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT
4	Xây dựng quy trình điện tử các dịch vụ công	Điện tử hóa các quy trình nội bộ đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định	Khoảng 3000 dịch vụ công (gần 2000 TTHC). Đơn giá: 3 triệu/1 DVC	9 tỷ	2021	NSNN	Yêu cầu bắt buộc phải thực hiện
5	Tiếp tục thuê dịch vụ Hệ thống tin báo cáo theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP	Xây dựng một hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh đầy đủ các tiêu chí mục tiêu cụ thể như: chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê về kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo một tiêu chuẩn thống nhất. Phân cấp hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, cấp huyện và các ngành, đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.	Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Vĩnh Phúc có khả năng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, phù hợp các nội dung và yêu cầu tại Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 22/04/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ	1 tỷ	2021	NSNN	Bắt buộc phải thực hiện

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, ban, đơn vị trong cơ quan Văn phòng UBND tỉnh căn cứ kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện trong đơn vị mình, kịp thời phản ánh những khó khăn bất cập trong quá trình thực hiện.

Giao Trung tâm Tin học – Công báo tham mưu giúp lãnh đạo Văn phòng, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch này, tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- CPVP;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VP;
- Lưu VT, THCB.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Tiến Hạnh